



BẢNG TIN HẰNG THÁNG SỐ 42

HỘI ÁI HỮU BIÊN HOÀ

HỘI ĐOÀN BÁT VỤ LỢI VÀ TỪ THIỆN

GIẤY PHÉP SỐ 800032127 – SỐ MIỄN THUẾ VỤ: 20-0094475

TRỤ SỞ TẠM: 10731 TRIOLA LANE. HOUSTON, TEXAS 77072

DIỆN THOẠI: 713-933-3127 ** EMAIL: datlam1951@hotmail.com

datlam1951@hotmail.com Web Site: www.hoiaihoubienhoa.org

PHÁT HÀNH NGÀY 01 THÁNG 01 NĂM 2007, TẠI HOUSTON, TEXAS

Tản mạn...

NGHĨ VỀ NIỀM VUI TRONG NGÀY HỘI NGỘ

(TG. Nguyễn Trung Lynch – Houston, Texas)

Sáng hôm nay bầu trời của thành phố Houston xám xịt một màu mây u ám. Những cơn mưa rã rích kéo dài từ đêm hôm trước vẫn còn tiếp tục đến sáng ngày hôm sau. Tôi nhìn từng giọt mưa rơi mà lòng thấy băng khuâng lo lắng. Không biết thời tiết hôm nay có làm trở ngại lộ trình của đồng hương và thân hữu đến với ngày Lễ Vía Đức Thượng Đẳng Thần hay không? Tôi vội thu xếp mọi công việc gia đình, nhìn đồng hồ đã chỉ 11 giờ, liền lẹ bước ra xe. Chạy dưới cơn mưa khá nặng hạt, tôi thầm cầu mong, giờ này có nhiều đồng hương và thân hữu cũng đang lái xe trên đường đến địa điểm hành lễ, cho họ đến chỗ một cách an toàn.

Mãi suy nghĩ mà xe đã đến ngã ba Bellaire – Mary Bates rồi. Đèn signal bật xanh; tôi rẽ trái lái thẳng vào khu đậu xe. Sau khi đã tìm một chỗ đậu xe xong, tôi xuống xe lấy tờ báo che đầu, đội mưa chạy nhanh vào hội trường. Một hình ảnh làm cho tôi rơi vào một niềm vui vô tận khi thấy bàn hương án nơi thờ phượng đã được bố trí xong, lễ vật, hương, đăng, trà, quả cũng đã trưng bày đầy đủ. Quý đồng hương có trách nhiệm trong Ban Lễ Vía đều có mặt từ lúc nào. Các anh chính tề trong những chiếc áo dài và khăn đóng truyền thống của Việt Nam trông rất trang nghiêm. Khu vực phục vụ ẩm thực do quý đồng hương nữ đảm trách cũng đang lo sắp các loại thức ăn cho vào những hộp giấy xinh xắn, chuẩn bị sẵn sàng phân phối đến mọi người tham dự sau khi lễ xong.

Nhìn những gương mặt rạng rỡ với nụ cười tươi thắm của mọi người, tôi thấy như quanh mình là một không gian đầy tình cảm yêu thương và đoàn kết. Hàng ghế giữa của hội trường đã có nhiều đồng hương đến sớm, đang hàn huyên trò chuyện với nhau tạo một âm thanh và hình ảnh thân thương và cảm động. Trân quý biết bao khi thấy có quý bậc trưởng thượng dù tuổi già sức yếu cũng được các con cháu đỡ diu đến trong ngày Lễ Vía. Một số đồng các cháu thiếu nhi cũng đang vui chơi nô đùa rất hồn nhiên.

Bên ngoài cơn mưa mỗi lúc càng nặng hạt kèm theo những luồng gió mạnh quẩn chuyển trên không gian. Nhìn những hàng ghế vẫn còn nhiều chỗ trống. Tôi xem đồng hồ thấy đã 12 giờ 10 phút. Theo chương trình thì giờ này buổi lễ đã khai mạc nhưng sao số người tham dự còn thưa thớt quá. Tôi đưa mắt chậm rãi đếm nhằm từng người ... khoảng độ trên dưới mới chỉ được 100. Tiếng của cô Tuyết Nhung, xướng ngôn viên buổi lễ thông báo xin nán chờ thêm 20 phút nữa và sẽ khai lễ đúng 12 giờ 30 phút, làm tôi lo âu. Tôi lần đến cửa ra vào hướng mắt nhìn ra con đường Mary Bates dẫn vào địa điểm hành lễ. Thình thoảng có 1 xe quẹo vào, rồi 2 xe quẹo vào và cứ thế lần lượt có thêm 1, 2 xe quẹo vào ... tôi vui mừng khôn tả, lòng thầm cảm nguyện Đức Ông đã đưa dẫn từng đũa con của Biên Hoà đến kịp giờ.

Tiếng của cô xướng ngôn viên một lần nữa thông báo giờ khai lễ sắp bắt đầu. Mọi người đều lần lượt ngồi vào vị trí. Đến lúc này, tôi thấy tất cả những đồng hương đến trễ đang tiến vào, như vậy đến thời điểm này đã có hơn 200 người hiện diện. Lần đầu tiên, cô Tuyết Nhung (tức phu nhân của đồng hương Trần Văn Thanh, Phó Hội Trưởng Ngoại Vụ) đã hướng dẫn chương trình khá mạch lạc và thông suốt. Sau nghi lễ chào quốc kỳ Việt, Mỹ và phút mặc niệm là đến phần cảm tạ của đồng hương Từ Phước Hạnh, Trưởng Ban Lễ Vía. Kế tiếp, Ông Hội Trưởng Lâm Sĩ Đắt đã đọc phần diễn văn chào mừng và tuyên bố khai mạc buổi lễ.

Bắt đầu là phần tuyên đọc Tiểu Sử và Công Nghiệp của Đức Thượng Đẳng Thần TRẦN THƯỢNG XUYÊN, tôi thấy hội trường im phăng phắc, mọi người đều lắng nghe một cách trân trọng và chân tình; điều này đã nói lên tấm lòng tôn kính của những người con dân Biên Hoà đối với vị đại ân nhân đã có công khai phá, mở mang vùng Đông Phố. Vào phần tế lễ, tiếng chiêng, tiếng trống từng hồi châu đôi, châu ba do đồng hương Lê Văn Dữ và Từ Phước Hạnh phụ trách, đã làm cho hội trường sôi động hẳn lên, trên gương mặt mọi người đều lộ nét trang nghiêm cung kính trong giờ phút long trọng này...

Viết đến đây tôi bỗng nảy ra vài suy nghĩ xin trình cùng Quý Bậc Trưởng Thượng, Đồng Hương và Thân Hữu:

Đã hơn 5 năm qua rồi, Hội Ái Hữu Biên Hoà, có mặt tại Houston, tiểu bang Texas, đã góp phần cùng với cộng đồng Việt Nam tạm cư nơi hải ngoại, huy và gìn giữ những nét văn hóa đặc thù của dân tộc.

Mặc dù sinh sau đẻ muộn, nhưng Hội Ái Hữu Biên Hoà cũng đang từng bước vươn lên từ một vị thế hoạt động, giao lưu hạn chế trong phạm vi bản xứ, nay thì tầm phát triển lan rộng đến các tiểu bang trong đất nước Hoa Kỳ và một số các quốc gia trên thế giới qua Bảng Tin HẰNG THÁNG của Hội đã được gửi tới Đồng Hương và Thân Hữu Biên Hòa theo định kỳ,

nơi xứ Mỹ, Canada, Âu Châu, Úc Châu và Á Châu. Niềm vui nào hơn có những nóm ruột nhỏ bé của quê hương được chia sẻ chút nghĩa tình với những người cùng chung bản quán. Đến nay, 41 Bảng Tin Hằng Tháng đã kết thành một lưới nhện giăng mắc khắp mọi nơi, tạo sự liên lạc, kết nối nghĩa tình yêu thương quê hương Xứ Bưởi. Nhưng ... chúng ta không tự mãn với sự phát triển này mà đến lúc phải bước những bước đi vững chắc hơn, kết quả hơn và thực tế hơn. Đó là:

1. Quan tâm chăm sóc đến nếp sống tinh thần của Quý Bậc Trưởng Thượng.
2. Khuyến khích, dạy dỗ, nâng đỡ thanh thiếu niên, mầm non của vườn Bưởi Biên Hoà.

Muốn làm được hai điều trên, chúng tôi xin mạo muội đưa ra hai phương cách để thỉnh ý cùng Quý Bậc Trưởng Thượng, Quý Đồng Hương và Thân Hữu:

A. Phương Cách I: Mỗi năm chúng ta đều có tổ chức Lễ Vía Đức Thượng Đẳng Thần TRẦN THƯỢNG XUYÊN. Dịp này có sự tham dự đông đủ của Quý Đồng Hương và Thân Hữu xa gần, đặc biệt là sự hiện diện của Quý Bậc Trưởng Thượng. Ngoài chương trình tế lễ Đức Ông, chúng ta dành thêm một chương trình tiếp theo để chào mừng, thăm hỏi, trao quà kỷ niệm, chúc thọ, múa lân, ca hát, v.v... nhằm tạo nhiều niềm vui đến Quý Bậc Trưởng Thượng.

B. Phương Cách II: Mỗi năm vào dịp nghỉ hè của học sinh, Hội Ái Hữu Biên Hoà, Ban Xã Hội sẽ phối hợp với các Ban Chuyên Trách khác tổ chức “NGÀY HÈ CHO NHỮNG MẦM NON XỨ BUỔI”, để nhằm:

- o Vinh danh các em học sinh là những mầm non của Vườn Bưởi Biên Hoà đã xuất sắc đạt điểm cao và có thành tích trong học tập được nhà trường công nhận.
- o Tặng quà và văn bằng lưu niệm.
- o Âm thực và các sinh hoạt vui chơi khác...

Hai việc làm nêu trên trở thành truyền thống hàng năm của Hội Ái Hữu Biên Hoà. Như vậy chúng ta được dịp cùng họp mặt vui chung với Quý Bậc Trưởng Thượng và các em Thanh Thiếu Niên mỗi năm. Đây là những cơ hội con dân của quê hương Biên Hoà, từ thế hệ thứ 1 đến thế hệ thứ 3, sẽ có dịp chan hoà tình yêu thương đoàn kết và lưu lại trong ký ức của mọi người những kỷ niệm không sao quên được.

Chúng ta sẽ không tổ chức buổi họp mặt nào khác (ngoại trừ Đại Hội Khoáng Đại và bầu cử Ban Chấp Hành) mà dồn mọi nỗ lực cho 2 lần họp mặt mang nhiều ý nghĩa này.

Tân mạn đôi điều ... nghĩ về niềm vui trong những ngày hội ngộ. Kính mong nhận được tôn ý của Quý Bậc Trưởng Thượng, Quý Đồng Hương và Thân Hữu. Mong lắm thay!

QUÊ HƯƠNG NHÌN LẠI

HOÀNG ANH TÀI

(Paris France)

Nhớ về quê hương Xứ Bưởi, có non Châu, sông Phố và con sông Đồng Nai hiền hoà, nước ngọt, thêm nhiều tài nguyên, khoáng sản như hầm đá Bửu Long, lò gạch ngói Tân Vạn, và hầm sạn v.v... Biên Hoà lại có cả một sân bay rộng lớn, một trường Mỹ Nghệ mà các sản phẩm đồ gốm đã từng nổi danh trên thương trường quốc tế sau những cuộc triển lãm. Niềm tự hào lớn nhất là Hãng Cưa Máy Tân Mai Biên Hoà được kể như là xí nghiệp nổi tiếng của ba quốc gia Đông Dương (Việt-Miên-Lào) thời tiền bán thế kỷ thứ XX. Là người sinh ra tại xã Bình Trước, liên ranh với Hãng Máy Cưa Tân Mai nên tôi được biết ít nhiều về cơ chế của xí nghiệp này. Hôm nay xin được kể lại một vài chi tiết để các bạn đồng hương tường lãm.

Hãng tọa lạc tại một khu đất vô cùng rộng lớn, được rào xung quanh bằng gỗ, phía Tây Nam giáp với Ấp Lân Thành, Xã Bình Trước; phía Đông Bắc hướng về xã Tam Hiệp. Một dòng suối bắt nguồn từ cao nguyên Trung Phần đổ về qua bệnh viện tâm thần Dưỡng Trí Viện Biên Hoà, đến Cầu Đúc, Cầu Vạc, rồi chảy ngang qua phía sau Hãng và đổ ra con sông Phố, phụ lưu của sông Đồng Nai.

Theo Quốc Lộ 15, từ thành phố Biên Hoà vào Hãng, thời gian phải mất độ nửa tiếng đồng hồ (bằng xe đạp) và lộ trình chỉ dài độ hơn 3 cây số (km). Đến ngã ba Tân Mai, (ngang tầm mức với Đệ Nhứt Khách Sạn và Hồ Tắm của ông Tám Mộng thời Đệ Nhị Cộng Hoà), muốn vào Hãng quẹo bên phải độ 400 mét thì đến cổng chính của Hãng. Bên phải là nhà của ông Bảy Lợi công nhân, anh chị Chín Châm (hiện chị Châm đang ở Hawaii), nhà của thầy Năm Hương và của anh Ngử (vừa là nhạc sĩ đàn nguyệt).

Nhìn sang phía trái có một rạp chớp bóng xây cất toàn bằng gỗ, do ông Dromain làm Quản Lý, nơi đây là cơ sở giải trí lành mạnh chẳng những cho công nhân của Hãng mà cho cả bà con địa phương. Cách rạp hát độ vài chục bước về phía phải có một hàng phố rong, có thể nói hương vị và nghệ thuật nấu phở của bác Minh coi như "vô tiền khoáng hậu", chưa có nơi nào sánh kịp.

Qua khỏi cổng chính để vào Hãng, bên phải là một dãy nhà khang trang dành cho những thợ thuyền có lương cao như quý ông: Năm Mỹ, Ba Vô, Sáu Ấn, Ba Bê, Ba Diêu và Hai Long... Bên phải có văn phòng của Phó Giám Đốc mà cũng là nơi thu nhận nhân viên tìm đến xin việc làm do ông Sáu Quán (em ruột của ông Năm Phát, y tá bệnh viện Biên Hoà) đảm trách tuyển chọn nhân viên.

Hãng có một khu rừng cây gỗ tại Bến Nôm, những cây gỗ bị hạ được chất lên gon (wagon) xe lửa riêng của Hãng để chở

đến ga xe lửa ở Trảng Bôm, nơi đây do xe lửa của Sở Hỏa Xa (CFI) chuyển tiếp về đến ga Biên Hoà. Hãng có đầu máy xe lửa và đường rầy riêng biệt để dùng làm phương tiện chở những toa đầy gỗ súc về hãng. Từ ga Biên Hoà về Tân Mai, qua khỏi sân banh "Labifor" thì dừng lại, đồng bào địa phương kẻ dao, người rựa và xà beng tuồn nhau ra cạy những vỏ cây đem về làm củi chụm. Đó không phải là lòng nhân đạo của Hãng, mà là một sáng kiến có lợi cho Hãng, vì gỗ được lột sạch vỏ thì sẽ dễ dàng cho sự đưa vào máy để cưa mà khỏi tổn tiền trả nhân công! Chừng vài giờ sau là ông tài xế Năm Giỏi tiếp tục cho máy chạy và chuyên gỗ về Hãng. Nơi đây gỗ được dời đi bằng ba-lan (Palan) đến sân gỗ và sắp xếp theo thứ tự từng loại gỗ. Cảnh bên có một có một máy cưa nhỏ để tẽ những cây gỗ nào dài nhứt, người chỉ huy khâu này là thầy Tư Quý, một nhân vật có uy tín với Hãng, nên được toàn quyền chọn lựa gỗ để đem đi cưa. Chức vụ của ông là Đốc Công Trưởng Kíp (Contremaitre); dưới quyền ông có rất nhiều phụ tá như thầy Bảy Xứng, Năm Bồi, Tư Bền, Năm Hoàng, Năm Chiêm, thầy Ba Hoà (sau là chủ cây xăng ở ngã tư ga, đối diện với rạp hát Biên Hùng); ngoài ra, nếu tôi nhớ không lầm thì còn có anh Mười Mạnh và Mười Giỏi (Cù Lao Phố) cũng đã từng giúp việc cho Hãng Máy Cưa Tân Mai. Hệ thống cưa máy được chia ra làm ba khâu:

1/- Cưa vòng: Mỗi lần cưa chỉ được m65t tấm ván mà thôi.

2/- Cưa thọc: Có thể gắn độ 5 hoặc 6 lưỡi cưa, khi cưa ra thì được nhiều tấm ván tùy theo số lượng lưỡi cưa và cỡ (ni tắc) sắp xếp. (Những ông thợ lành nghề này gồm có: Chín Ngô, Ba Tề, Hai Ưa, Ba Tại, Sáu Búp v.v...)

3/- Cưa mâm: Loại này dành cho những ông thợ mộc làm thùng đựng vỏ chai hoặc làm ván bột-kê (parquet) gồm có những ông: Bảy Đất (Thân phụ anh Huỳnh Cửa bán cháo lòng), Năm Điền (Thân phụ anh Hai, tự Ba Đực chủ Quán Com Siu Siu đường Hưng Đạo Vương).

Lưỡi cưa dù làm bằng thép, lâu chừ cũng phải lụt và hết bén, nên gần đó có xưởng mài cưa (Affutage) do ông Tám Ngôn làm trưởng gồm các khâu: Mài lưỡi cưa mâm có anh Mười Ta, cưa vòng và cưa thọc thì có anh Năm Be (nhà ở xóm Gò Me) phụ trách. Hãng cưa đứt thì có ông Ba ở xóm Miếu. Khâu bóp răng cưa cho đầu răng cưa nở ra phải sử dụng cụ giống như con cào cào để răng cưa được bén. Khâu cán cưa (Planeur) là khâu khó ăn tiền nhất do Anh Chín Tuốc đảm trách. Khi lưỡi cưa mài bén xong rồi phải qua khâu này để người thợ chuyên môn kiểm lại coi còn chỗ gồ ghề để "vỗ" lại cho bằng phẳng, nếu không đem ra cưa sẽ bị "lội" có nghĩa miếng gỗ cưa ra cong vẹo và không ngay.

Một điều quan trọng khác là các khâu máy móc và hệ thống ánh sáng của Hãng và nhà ở của thợ thuyền là do nhờ ở một máy phát điện khổng lồ phân phối điện, bánh xe của chiếc máy cái này đường bán kính gần 2 mét và sợi dây trần (courroie) bề ngang cỡ đến 6 tấc.

Kể chuyện nam công nhân mà quên chưa kể đến các nữ công nhân thật là một điều thiếu sót. Khi các hàm cưa máy đã đầy mặt cưa, thì người đứng máy cho dừng máy lại để các chị có phận sự xuống hầm hút mặt cưa đem đi đổ chỗ khác. Tổng số khâu này có đến hơn 10 người, tôi chỉ nhớ được bốn người: chị Bảy Nữ, chị Muối, chị Khéo và chị Tý.

Sang thăm khu xưởng sửa chữa (Atelier) bên kia đường phía tay phải, trưởng xưởng đầu tiên là Thầy Năm Lâm, kế đến là Thầy Tư Sóc (Cù Lao Phố). Những thợ chuyên môn các khâu gồm có quý ông: Ba Vô, Năm Mỹ, Sáu Bê, Ba Lăm (Chợ Đồn), Tư Giang (tay nghề giỏi nhất), sau năm 1975 nghe nói làm Thủ Trưởng Hãng Giấy Cogido An Hảo, ông ta vừa tạ thế cách đây vài năm. Anh Chín Kính (đàn Guitare cổ nhạc) sau nghe tin bị cây ngã đè chết tại Cù Lao Phố, các ông vừa kể đều là thợ nguội chuyên nghiệp.

Khâu máy tiện thì có ông Hai Thê (cựu đầu thủ bóng tròn của hội Auto Hall) và ông Ba Chà (Dĩ An) là bậc sư trong nghề đã truyền nghề lại cho nhiều môn đệ.

Về khâu rèn thì được biết có ông Ba Còn. Thợ điện là ông Ba Chiêu. Thợ hồ ông Tư Lang.

Văn phòng Ông Giám Đốc nằm nút đầu đường. Người tài xế của ông, dân địa phương quen miệng gọi là Ông Ba Sốp-Phơ. Phòng có Tổng Đài Điện Thoại để liên lạc với các ban ngành của Hãng.

Được biết trưởng phòng là ông Ba Quý, thư ký đặc biệt là thầy Hôi, chuyên viên đã tự và tốc ký, ông Ba già kế toán, thủ quỹ là ông Bailly. Dưới lầu là kho tiếp liệu do thầy Ba Hạt làm trưởng kho. Dọc theo con đường xuống nhà máy bôm là nhà của các ông Pháp, thuộc Ban Giám Đốc. Gần cuối đường có một sân quần vợt cạnh thủy đài và một hồ chứa nước ngọt lấy từ con sông Phố, phụ lưu của sông Đồng Nai.

Danh từ "gỗ" có người gọi "be hay là súc" nữa. Khi gỗ nhập kho rồi thì được phân làm: gỗ quý và gỗ thường.

a/- Gỗ quý: gỗ đỏ, cẩm lai, bằng lăng cườm, trắc, đa đa, giáng hương, sao, nu (cây có vân : Loupe).

b/- Gỗ thường: dầu, bằng lăng, thông, giá tị, huỳnh đường, dền dền v.v...

Gác dan của Hãng gồm toàn người Ấn, do một người Toán Trưởng chỉ huy tên Mayoub Annam. Anh này có người vợ lớn cùng quốc tịch với anh, nhưng lại còn đeo bông thêm một người vợ bé tên Bảy Nở. Anh rất nể bà xã nhỏ, trái lại rất ức hiếp bà vợ lớn, riêng đối với giai cấp công nhân thợ thuyền anh cũng hống hách và ngạo mạn....

Được biết Hãng có ba ông bị tàn tật vì tai nạn lao động như: Bảy Cung cụt mắt một giò, Năm Lên và Ba Sớm mỗi người mất một cánh tay (được Hãng lưu giữ cho làm công việc nhẹ). Vì lẽ đó, nên theo thỉnh nguyện của đại diện công nhân, chủ Hãng chấp thuận cho mỗi năm đến Rằm tháng Bảy được tổ chức cúng cô hồn, có rước Thầy tụng niệm, lập trai đàn và có cho giết giàn để cầu an cho công nhân viên.

Về lương hưởng thì mỗi tháng có hai lần phát lương. Dịp này thì dân chúng tụ họp đông như ngày lễ hội. Hai xe bán mì lưu động từ Biên Hoà cũng vào đây buôn bán. Tại khu phố của công nhân thì nhiều môn đồ bát được tổ chức, mà đặc biệt là môn "sóc di" (Hy vọng có cơ hội, tôi sẽ giải thích rõ về thể lệ môn cờ bạc này). Những tay anh chị có máu mặt như: Ba Tín, Tư Chùng, Ba Tề, Ba Trọt, Ba Kỳ thay phiên nhau làm chủ cái. Khổ nỗi cô vợ bé của tên Chà gác-dan

Mayoub Annam lại có máu mê cờ bạc, nên mỗi lần vắng nhà là tên chà đi tìm, và khi bắt gặp vợ anh ta ngồi sòng bạc thì cáu tiết, đùng ai đánh nẩy bằng dùi cui một cách tàn nhẫn!!! Nhưng rồi cuộc Cách Mạng Mùa Thu 1945 xảy ra, một toán người lạ mặt có võ trang, nửa đêm kêu cửa nhà anh để bắt anh và một đứa con độ bảy tuổi tên Mách đem đi biệt tích. Tội nghiệp thay cho đứa bé ngây thơ vô tội mà phải bị vạ lây!!!

Qua mấy mùa chinh chiến, sau những biến cố thăng trầm của đất nước, chưa được một lần nhìn lại quê hương, chỉ nghe người hiểu biết thuật lại đã có nhiều sự đổi thay, chẳng hạn như từ bảng hiệu B.I.F thành S.F.B (Scieries et Forêt de Bienhoa), rồi trở nên Nhà Máy Ván Ép Tân Mai, mà câu chuyện tôi kể thuộc về quá khứ, giờ đa số những người cũ đều đi vào cõi thiên thu. Sống đời lữ thứ, mơ về dĩ vãng, nhớ đến nơi chôn nhau cắt rốn, lòng tự hỏi để thăm than: "Ôi Quê Hương, Quê Hương ngày xưa nay còn đâu"???

Sinh Hoạt Hội Ái Hữu Biên Hoà

** Ngày 16 tháng 12 năm 2006, Ban Tổ Chức "Tất Niên Xứ Buời" tại Nam California đã gửi thiệp đến Hội trân trọng kính mời Ban Chấp Hành Hội Ái Hữu Biên Hoà về tham dự buổi tiệc nói trên. Buổi tiệc sẽ được tổ chức vào ngày 27 tháng 12 năm 2007, lúc 05 giờ 30 phút, tại nhà hàng Seafood Kingdom, Anahiem, CA. Ông Hội Trưởng Lâm Sĩ Đất, sau khi họp với Ban Chấp Hành, đã hồi báo về tham dự. Chúng tôi lo tin này để Quý Vị rõ. Muốn biết thêm chi tiết xin liên lạc số: 714-280-3073 ** Ngày 17 tháng 12 năm 2006, một phái đoàn gồm có Ông Hội Trưởng Lâm Sĩ Đất, Bà Cựu Thủ Quỹ Nguyễn Thị Quyên, Ông Bà Giáo Sư Nguyễn Thành Nhơn đã đáp theo lời mời của Ban Tổ Chức "Lễ Khánh Thành Ngôi Trường Học Việt Ngữ và Giáo Lý", trong khuôn viên nhà thờ Ngôi Lời Nhập Thể tại Houston, TX. Ông Hội Trưởng đã đại diện Hội gửi tám ngàn phiếu \$200 dollars vào Sổ Vàng gây quỹ giúp trường. Số tiền này đã được Ông Bà Hội Trưởng đóng góp lại cho Quỹ Hội

Cáo lỗi: Vì bài viết và tin tức khá nhiều, danh sách Quý Vị đóng góp Quỹ Hội sẽ đăng kỳ sau. Cảm tạ.

Danh sách Quý Đồng Hương và Thân Hữu đóng góp vào Lễ Vía Đức Ông năm nay

Hiện kim (Dollars): GĐ Trần Châu (San Jose, CA) \$500, GĐ Giang Đông (New Orleans, LA) \$200, GĐ Từ Liên (Chicago, IL) \$30, GĐ Du Bình (Chicago, IL) \$30, GĐ Trần Anh (Australia) \$35, GĐ Trần Bông (Australia) \$35, GĐ La Nhung & La Sâm (San Jose, CA) \$100, GĐ La Minh (Seattle, WA) \$50, Bác Tổng Đình Bắc (Austin, TX) \$30, GĐ Lê Văn Trường (Hou., TX) \$50, Chị Nguyễn Lan (Hou., TX) \$20, GĐ Nguyễn Văn Ngân (Hou., TX) \$50, GĐ Lưu Quang Tô (Sugarland, TX) \$50, GĐ Liêng Nữ Trung (Anaheim, CA) \$20, GĐ Trương Tô Quyên (Ontario, Canada) \$20, GĐ Huỳnh Ngọc Nữ (Bornel, France) \$50, GĐ Trương Văn Mạnh (Dayton, Ohio) \$25, GĐ Trần-thượng Thủ (Hou., TX) \$50, GĐ Từ Kim Anh (Holland) \$25, GĐ Từ Kim Hoa (Hou., TX) \$20, GĐ Lý Thu Cúc \$25, GĐ Từ Văn Khải \$20, GĐ Trần Mai (Plano, TX) \$100, GĐ Nguyễn Tấn Xê (Glenview, IL) \$20, GĐ Lý Hữu Tài (Manchester, England) \$60, GĐ La Sơn (Seattle, WA) \$100, GĐ Lý Nguyên (Flint, MI) \$50, GĐ Giãn Xú (Biên Hoà, Việt Nam) \$50, GĐ Nguyễn Văn Lợi và Thân Thị Ngọc Mai (Garden Grove, CA) \$100, GĐ Trương Thị Ngọc Hương (Thụy Sĩ) \$20, GĐ Lai Thông (Hou., TX) \$20, GĐ Lê Văn Yên (Hou., TX) \$60, GĐ Nguyễn Thành Long (Hou., TX) \$40, GĐ Nguyễn Đức Mỹ (Louisiana) \$50, GĐ Trương Hiệp Khánh (Hou., TX) \$30, GĐ Nguyễn Thành Đạt (Hou., TX) \$50, GĐ Trần Văn Láng & Lê Xuân (Hou., TX) \$60, GĐ Trần Ngọc Thạch (Hou., TX) \$50, GĐ Đào Công Sơn (Hou., TX) \$50, GĐ Trương Hồng Minh (Hou., TX) \$60, GĐ Diệp Kỳ Quang (Hou., TX) \$50, GĐ Trần Thanh Hùng (Hou., TX) \$20, GĐ Ngô Châu (Hou., TX) \$30, GĐ Hồng Bạch Ledford (Hou., TX) \$20, GĐ Dương Ngọc Bích (Hou., TX) \$20, GĐ Hằng & Phương (Hou., TX) \$10, Một Vị Cao Niên Không Quân (Hou., TX) \$10, GĐ Từ Minh Hải (Sugarland, TX) \$60, GĐ Ngọc Tiết (Hou., TX) \$20, GĐ Nguyễn Liễu (Hou., TX) \$50, GĐ Thân Hữu Huỳnh Thị Thanh (Hou., TX) \$20, GĐ Trần Trọng (Duluth, GA) \$50, GĐ Nguyễn Thị Giàu (Lawrenceville, GA) \$50, GĐ Huỳnh Kim (Australia) \$50, GĐ Võ Kim Ngân (Hou., TX) \$30, GĐ Trần Văn Ngọc (Fort Worth, TX) \$50, GĐ Chu Quang Bảo (Garland, TX) \$50. Bác Lê Văn Năm (Hou., TX) \$100.

Lễ vật: GĐ Từ Phước Hạnh (Hou., TX) 1 con heo quay, GĐ Bà Giãn Bội (Biên Hoà, VN) 1 con heo quay và 2 mâm bánh bò, GĐ La Nhung & La Sâm (San Jose, CA) 1 con heo quay, Siêu thị Đồng Khánh (Harvey, LA) 1 con heo quay, Bác Lý Kiều (Hou., TX) 1 mâm bánh bao, GĐ Nguyễn Văn Đức (San Antonio, TX) 01 con heo quay, Bác Thái Thị Sanh (Seattle, WA) 1 mâm bánh bao, Anh Nguyễn Hữu Hùng (Wichita, KS) 1 thùng quýt, GĐ Lâm Sĩ Đất (Hou., TX) 300 chai nước lọc và 20 chai nước ngọt, GĐ Hà Diệu Minh (Hou., TX) nhang đèn, kim hoa, Bà Vương Tô (Hou., TX) 1 đĩa mì xào chay, Chị Nguyễn Lan (Hou., TX) 80 ổ bánh mì, GĐ Huỳnh Phước Hải (Hou., TX) 1 mâm ngũ quả, GĐ Nguyễn Bửu Lân (Hou., TX) 20 chục bông huệ, GĐ Trần Văn Thanh (Katy, TX) 4 chậu bông cúc, GĐ Trần Minh Tâm & Kim Vy (Hou., TX) đăng thông báo ngày Lễ Vía Đức Ông trên Báo Đẹp, GĐ Ngũ Ánh Vân (Katy, TX) 2 mâm xôi, GĐ Anh Chị Tiến & Vân (Hou., TX) 20 cây giò lụa và rượu cúng, GĐ Chị Trần Thị Hạnh (Albuquerque, NM) và Trần Thị Ánh (Lawrenceville, GA) 10 con vịt quay, GĐ Thomas Thái (Springs, TX) 02 trái bưởi và 10 ổ bánh bò nướng, GĐ Giãn Cường (Garland, TX) 250 bánh choux, 3 mâm mì xào, 2 mâm cải xào nấm đông cô, GĐ Vũ Hà (Hou., TX) 2 mâm dưa chua, GĐ Từ Kim Anh (Holland) 1 thùng quýt, Thân Hữu Bác Dương Thị Do (Hou., TX) 80 ổ bánh mì, GĐ Bàn Gia (Hou., TX) 1 thùng xoài, GĐ Diệp Mỹ Linh (Hou., TX) 1 nồi chè bà ba, GĐ Từ Kim Thành (Hou., TX) 1 thùng cam, GĐ Lê Văn Dữ (Hou., TX) 1 mâm bánh ít trần, Bác Lê Văn Năm (Hou., TX) 3 giây chữ PHƯỚC trang trí bàn thờ Ông, GĐ Lâm Thông Huyền (San Jose) 1 thùng đồ thủ công nghệ.

PHỤ BẢN BẢNG TIN HẰNG THÁNG SỐ 42 PHÁT HÀNH NGÀY 01 THÁNG 01 NĂM 2007 TẠI HOUSTON, TEXAS

Tân Uyên

Vào khoảng 1698, năm thứ 7 thời Chúa Nguyễn Phúc Chu, vùng Quảng Bình (Trung Phần) đất chật, người đông, lại thêm giặc giã nổi lên quấy nhiễu, nên có một đoàn gồm có đủ nam phụ lão ấu, rủ nhau vượt biển di dân vào Nam.

Đoàn người dùng ghe bầu, thuyền nan đi dọc theo bờ biển Nam Hải để lần vào đất Thủy Chân Lạp ở miền Nam. Đến nơi họ gặp cửa “Cần Giò” bèn ngược dòng sông Đồng Nai lần lên mạn Bắc để tìm đất sống.

Theo con nước lớn, đi mãi, độ một ngày và đêm, đoàn người gặp được vùng bình địa đồng bằng rộng lớn, hai bên sông, đó đây rải rác những rừng chồi thưa thớt, thỉnh thoảng có nai bầy lai vãng, hoặc gặm cỏ, uống nước. Nước thì ngọt, đất có nơi khô ráo, có chỗ nê địa, rất thuận tiện cho việc lập gia cư, ăn ở và trồng tía hoa màu. Trông cảnh đồng bằng có nai nhiều, đoàn người xúm nhau gọi cả vùng là “Đồng Nai” cho dễ nhớ, khi ám chỉ địa điểm này.

Đi lần lần nữa, bực sông càng lên nguồn, mặt đất càng cao trái lại mặt nước càng sâu xuống, nên thành bực hảm, đất lờ. Đoàn người tìm được lợi thế nên cập ghe vào bờ, và cùng lên cất nhà.

Để tìm tên cho địa danh mới, trong cuộc hội họp, các bộ lão đã bàn cùng nhau: “Chúng ta đều là của thôn Mỹ Uyên, thuộc huyện Quảng Bình, nay di cư vào đây lập cơ sở mới. Ta nên chọn một tên cho hợp tình, hợp cảnh.” Sau cùng mọi người ưng ý lấy 1 chữ trong làng cũ để kỷ niệm chút tình quê hương, là chữ “Uyên”, rồi thêm chữ “Tân” là “Mới” ở trước, ngụ ý dân thôn Mỹ Uyên đến lập làng mới tại đây.

Từ đó, vùng này được gọi là “Tân Uyên”. Tân Uyên đã từng là một trong những quận lỵ thuộc tỉnh Biên Hoà, qua nhiều thời kỳ, và giữ mãi tên “Tân Uyên”.

(Trích dẫn từ Quyển Biên Hùng Sử Lược của Lương Văn Lưu)

Hội Ái Hữu Biên Hoà hân hạnh giới thiệu cùng Quý Vị sự góp mặt của Đồng Hương Bác Tám Hào qua hai bài thơ: **Qua Bình Long** và **Qua Mỹ Quới**. Dưới đây là đoạn văn rất khiêm nhường mong được góp phần sơ lược về Tân Uyên, hầu tạo thêm cơ hội cho chúng ta, có ít nhiều hiểu biết về Tân Uyên, viết ra để giúp Bảng Tin của Hội thêm phần phong phú nói chung, Tân Uyên nói riêng. Hội chân thành cảm tạ Bác Tám Hào. Kính mời Quý Vị.

“Tân Uyên là một vùng đất nổi danh trù phú, giàu lâm sản và lâm nhân tài. Địa danh Tân Uyên đối với người dân sanh sống ở tỉnh Biên Hoà là một danh xưng quen thuộc.

Muốn vào thị trấn Tân Uyên, khách vãng lai hay người dân địa phương phải qua các cây cầu. Từ Tân Ba lên, ta phải qua cầu Rạch Tre. Muốn đi về Tân Hoà, Tân Tịch, ta phải qua cầu Ông Hựu và tiếp theo là cầu Cây Gõ. Đi về hướng Phước Hoà, Bình Mỹ, ta phải qua cầu Ông Bộ.

Thị trấn Tân Uyên được có ranh giới bởi ba cây cầu này cùng với dòng Đồng Nai tươi mát đã mang nhiều ý nghĩa mà giờ đây người viễn xứ mới nhận rõ. Nhờ có các cầu ranh giới này, bao trồn chợ Tân Uyên, người dân Tân Uyên đã tiếp nhận bao tình tụy đổ về nên họ luôn có được nếp sống gia đình đạo đức, con cháu học hành giỏi giang, nhiều thầy cô giáo tận tụy yêu nghề, mến trẻ và thương buôn thì phát đạt. Hơn thế nữa, sông Đồng Nai đã tạo nhiều điều kiện rất thuận lợi cho các quận, làng, xã, ấp lân cận có thể ra vào thông thương, sinh hoạt tập nập đủ các ngành nghề.

“Qua Bình Long” hay “Qua Mỹ Quới” ta phải qua các bến đò. Những chuyến đò đưa khách sang sông là một trong những bức tranh địa dư tuyệt mỹ, nếu ai yêu mến quê hương hay có được cảm tác làm thơ thì là dịp để tâm hồn mình ngợi khen cảnh sắc quê nhà. Con sông Đồng Nai nước ngọt trong lành, lượn quanh, bên bồi, bên lở, để rồi ngã rẽ chia đôi, hai con nước bao bọc một cù lao, tên gọi Mỹ Quới. Phù sa theo những khi nước lớn, ròng đã bồi dựng nên đầu cù lao một cồn các vàng thơ mộng, nơi có những đám trẻ vui đùa tắm lội hồn nhiên.....”

Qua Mỹ Quới

| | | | |
|-------------------------|-------------------------|-------------------------|---------------------------|
| Bến đò ngang đầu chợ | Ruộng lúa rất phì nhiêu | Bến chợ đầy xuống nhỏ | Làng thôn qua quận lỵ |
| Xứ Tân Uyên an lành | Nhờ phù sa kết hợp | Chờ rau cải tươi xanh | Đò ngang đôi bờ sông |
| Đưa khách sang sông hẹp | Với công sức dân lành | Nắng mưa không ngại khó | Khách quê người thành thị |
| Cù Lao Mỹ Quới xanh | Đời sung túc an bình | Hai buổi đò sang sông | Bao duyên đẹp tình nồng |

Qua Bình Long

| | | | |
|---------------------------|---------------------------|--------------------------|------------------------|
| Qua bến đò Tư Cống | Trụ giây thép ngất trời | Ngày ngày hai buổi học | Anh ở đâu chưa rõ |
| Đưa khách về Bình Long | Cãng giây trên dòng nước, | Cậu bé phải qua đò | Đời phiêu bạt bao năm? |
| Dọc theo đường Long Chiến | Đồng Nai chảy không ngừng | Vào sân Trình, cửa Thánh | Tân Uyên xưa còn đó |
| Bến Cá bươi Tân Triều | Đưa tin về Uyên Hưng | Luyện rèn người tài danh | Bình Long nhớ về thăm |

TIẾNG NƯỚC TÔI

(Tiếp theo kỳ trước)

-Ông **Pazzi** người Ý nhận xét: “Ngôn ngữ Việt Nam là ngôn ngữ duy nhất trên thế giới có nhiều giọng điệu cung bậc... Phải nghe người dân mỗi miền, người Bắc, hay Trung, hay Nam hát những bài dân ca quen thuộc với tiếng nói thuần túy và giọng thuần túy của họ, chúng ta mới thấy ý vị của giọng nói ấy đậm đà đến chừng nào. Sự phong phú trong âm thanh lại được thay đổi qua nhiều miền đất của quê hương họ...”

Nếu phải tô màu các các giọng nói ấy, người ta có thể vẽ một bản đồ Việt Nam thật đẹp. Có miền màu xanh, có miền màu hồng, có miền màu trắng, có miền màu vàng, đấy là chưa nói mức độ đậm nhạt khác nhau...” (4)

Tiếng Việt Nam giàu âm thanh, nhiều màu sắc, dễ giúp cho các dịch giả Việt Nam thành công trong phần dịch thuật thơ và nhạc ngoại quốc. Xin thường thức phần dịch thuật các bài thơ dịch sau đây mà tôi cho rằng quá tuyệt vời:

Từ Thuở Chàng Đi

*Từ ngày chàng bước chân đi
Cái khung dệt cửu chưa hề nhúng tay
Nhớ chàng như mảnh trăng đây
Đêm đêm vàng sáng hao gầy đêm đêm.*

(Nhà văn Ngô Tất Tố dịch từ bài thơ Từ Thuở Chàng Đi (Tự Quân Chi Xuất Hi) của Trương Cửu Linh: Tự quân chi xuất hĩ- Bất phục lí tàn ki- Tự quân như nguyệt mãn- Dạ dạ giảm thanh huy.)

Xuân Oán

*Đuổi giùm hộ thiếp con oanh
Đừng để nó hót trên cành trêu người
Làm tan mộng thiếp đang say
Khiến không được đến Liêu Tây cùng chàng.*

(Giáo sư Trần Trọng San dịch bài Xuân Oán của Kim Xương Tự: Đả khởi hoàng oanh nhi - Mạc giao chi thượng đề - Đề thời kinh thiếp mộng - Bất đắc đáo Liêu Tây.)

Tiền Biệt Trên Sông Dịch

*Nơi đây từ biệt Yên Đan
Máu hùng dựng tóc căm hờn lòng sôi
Người xưa chừ đã đi rồi
Hôm nay dòng nước còn trôi lạnh lùng.*

(Giáo sư Trần Trọng San dịch từ bài thơ Tiền Biệt Trên Sông Dịch (Dịch Thủy Tống Biệt) của Lạc Tân Vương: Thử địa biệt Yên Đan, Tráng sĩ phát xung quang, Tích thời nhân dĩ một, Kim nhật thủy do hàn.) Còn rất nhiều bài thơ, bản nhạc dịch từ tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Trung Hoa..., mà các tác giả người Việt dịch rất tài tình, nếu đem đối chiếu, người ta không nghĩ đó là bản văn dịch..., trường hợp Phan Huy Vịnh dịch bài Tỳ Bà Hành của Bạch Cư Dị, hoặc Thiếu Lăng Quân dịch nhiều bài thơ tiếng Pháp... Tôi đang cố gắng sưu tầm để có một dịp nào đó viết thành bài cống hiến đến Quý Vị. Và sau đây tôi trình bày thêm với Quý Vị một vài thể thơ rất đặc biệt mà tôi tin chắc khó có nước nào có được:

Thể thơ Vĩ Tam Thanh

*Tai nghe gà gáy tề tề te
Bóng ác vừa lên hé hể hể
Non một chông cao von vót vót,
Hoa năm sắc nở loẻ loẻ loe
Chim, tình bầu bạn kia kia kia,
Ong, nghia vua tôi nhe nhể nhề,
Danh lợi mặc người tí tí tí.
Ngủ trưa chưa dậy khoẻ khoẻ khoẻ.*

(Vô Danh)

Thể Song Điệp

*Vát vát, vợ vợ cũng mực cười!
Cầm cầm, cúi cúi có hơn ai?
Nay còn chị chị, anh anh đố;
Mai đã ông ông, mụ mụ rồi.
Có có, không không lo hết kiếp;
Khôn khôn, đại đại chết xong đời.
Chi bằng láo láo, lơ lơ vậy,
Ngủ ngủ, ăn ăn nói chuyện chơi.*

(Vô Danh)

Thể thơ Thuận Nghịch Đọc

Cảnh Hồ Tây

(Bài đọc xuôi)

*Đây vui thực lạ cảnh Tây Hồ!
Trước tự trời kia khéo vẽ đồ.
Mây vẫn nước xanh màu tử ngọc,
Nguyệt lòng hoa thắm vẽ in châu;
Cây la, tán rợp, từng cao tháp;
Sóng gợn cầm tâu dịp nhỏ to
Bày khéo thú vui non nước đủ;
Tây Hồ giá ấy dễ đâu so.*

(Bài đọc ngược)

*So đâu dễ ấy giá Hồ Tây!
Đủ nước non vui thú khéo bày,
To nhỏ dịp tâu cầm gợn sóng,
Tháp cao từng rợp tán la cây.
Châu in vẽ thắm hoa lồng nguyệt.
Ngọc tử màu xanh nước vẫn mây.
Đồ vẽ khéo kia trời tự trước;
Hồ Tây cảnh lạ thực vui đây.*

(Vô Danh)

Bài thứ nhất, bạn đọc xuôi từ chữ thứ nhất câu 1 đến chữ thứ 56 câu tám; bài thứ hai, bạn đọc theo trình tự từ chữ 56 ngược lên chữ số một, hai bài thơ đều có nghĩa hẩn hoi).

Bạn thử giúp tôi xem có bài thơ ngoại quốc nào viết được như vậy không?

Các bạn trẻ Việt Nam đang ở khắp nơi trên thế giới có dịp nghiên cứu ngôn ngữ các nước, hãy nghiệm xem lời tôi trình bày có thái quá không? Có nhiều cái 'Ta' trong đó không? Có phải tại vì đó là tiếng Việt nên được người Việt ca ngợi không? Hay đó là sự thật hiển nhiên. Trong thời gian qua đã có nhiều người ngoại quốc nghiên cứu tiếng Việt và xác nhận: "Tiếng Việt là một thứ tiếng nhiều màu sắc, giàu âm thanh, nhưng rất đơn giản và dễ học nhất, chữ dài nhất trong chữ Việt là chữ NGHIÊNG, có bảy mẫu tự, kết thành một vần (đơn âm=monosyllable) và chỉ phát ra một âm, trong khi đó tiếng dài nhất trong tiếng Pháp và cũng dài nhất trên thế giới là chữ ANTICONSTITUTIONNELLEMENT (hai mươi lăm mẫu tự) kết thành nhiều vần (đa âm=polysyllable) phát ra một chuỗi dài chín âm, dịch ra tiếng Việt là đối hiển.

Tôi không có dịp nghiên cứu về ngôn ngữ học, nên không hiểu biết nhiều về nguồn gốc và sự biến thiên của tiếng Việt qua từng giai đoạn lịch sử, tôi dự định sẽ tìm hiểu thêm vấn đề này trong sách của các Giáo Sư Nguyễn Ngọc Bích, Nguyễn Đình Hoà, Đàm Trung Pháp... Trong phạm vi bài này tôi chỉ nêu lên vài sự hiểu biết hạn hẹp của riêng tôi về cái hay, cái đẹp tôi cảm nhận được trong tiếng Việt, trong văn chương Việt Nam mà tôi có dịp học qua nơi trường học hoặc vô tình thu lượm được ở trường đời.

Tôi nghĩ rằng, tiếng nói của bất cứ quốc gia nào cũng hay, cũng đẹp đối với dân tộc đó, vì 'tiếng nói', ngoài việc giữ vai trò quan trọng trong việc truyền đạt ý tưởng cho nhau, còn hoà quyện vào nền văn hoá dân tộc để trở thành tiếng nói thiêng liêng của dân tộc ấy. Ý thức được điều này, nên tôi không bao giờ dám nói 'Tiếng Việt hay tiếng nước tôi là hay nhất, mà tôi chỉ xin trình bày cái may mắn đưa đẩy cho dân tộc Việt Nam có được tiếng nói giàu âm thanh, màu sắc và có nhiều nét đặc thù duyên dáng trong văn thơ như tôi đã có dịp trình bày nơi phần trên.

Tôi yêu tiếng Việt Nam vì tôi là người Việt Nam, tôi hãnh diện về tiếng nói nước tôi. Tôi chân thành ghi ơn các bậc tiền nhân cùng các ân nhân đã dự phần bồi đắp cho tiếng nước Việt có một vị thế như ngày hôm nay...

Viết đến đây, tôi lại nhớ đến chị Ý Lan, tác giả quyển 'Quê Nhà', tôi có dịp đọc qua cách đây không lâu. Những bài, chị viết về quê hương Việt Nam, rất duyên dáng và chính chị đọc qua làn sóng của đài BBC vào khoảng thập niên 80...Tôi rất quý mến Ý Lan. Ý Lan tên thật là Penelope Faulkner, người gốc Hồng Mao. Mãi đến giờ phút này tôi vẫn chưa hiểu thấu tại vì sao Ý Lan lại đam mê học tiếng Việt, tìm hiểu văn hoá Việt Nam, viết văn chương Việt Nam và xin nhận Việt Nam làm quê hương, mặc dù chị chưa một lần bước chân đến đất nước Việt Nam. Bài chị viết về quê hương Việt Nam đọc trên đài BBC nghe rất cảm động, phần đông người Việt cứ tưởng chị là người Việt Nam, vì chị hiểu biết quá nhiều về phong tục tập quán Việt Nam. Những bài chị viết như Lạc Long Quân với Âu Cơ...đã làm nứt lòng hàng triệu người Việt Nam, trong số đó, có thi sĩ Bằng Bá Lân và nữ sĩ Mộng Tuyết, hai thi sĩ tiền bối này đã có dịp làm thơ khen ngợi. Chị làm cho người Việt nổi lòng ghen với chị, tại sao chị là người Anh mà chị viết và đọc tiếng Việt đúng quá, hơn hẳn một số người Việt (trong số đó có tôi) còn nói ngọng nghịu tiếng nước mình cái 'lon' lại nói cái 'non', cái quần lại đọc cái quần(g), chữ 'về' lại phát âm thành 'dề', chữ 'rời' lại đọc thành 'gồi' hoặc những người Việt sanh ra tại Mỹ, lại đọc tiếng Việt lơ lơ không bằng chị, một người Anh chánh gốc và cũng từ đạo ấy, tôi làm một bài thơ thương mến chị, nhưng viết rồi lại để đó, nay có dịp viết về bài Tiếng Nước Tôi, tôi lại cho vào đây để cảm ơn chị. Tôi không có địa chỉ của chị để gửi bài thơ này đến tặng chị, nhưng tôi tin rằng rồi đây, một ngày nào đó, chị cũng sẽ đọc được thơ, rồi chị sẽ ngạc nhiên và thầm nghĩ rằng có thêm một người thương mến mình lâu rồi mà mình không hay biết.

Thương Mến Ý Lan

Ý Lan! Tôi mến chị, vì chị yêu quê tôi
Chị học tiếng Việt rồi, viết “Quê Nhà”. Ôi tuyệt!
Chị nhận non nước Việt làm quê hương của mình
Quý chị một tấm lòng tràn đầy tình nhân ái.

Con tàu ra hồ hải, cứu vớt người vượt biên
Trong ba chiến dịch liên, đứng hàng đầu tranh đấu
Ôi! Ý Lan yêu dấu, thương chị quá chị ơi!
Mỗi lần nhớ quê tôi là lần tôi nhớ chị.

Tiếng nước tôi khó dễ? Sao chị học như chơi!
Viết như nước vỡ bờ, mạch văn tràn lai láng
Một tâm hồn trong sáng, chị tìm giống Lạc Hồng
Chị viết “Cọp Xuống Hang”, “Sài Gòn Trong Tưởng Tượng”.

Chị ơi! Tôi trịnh trọng đặt tên chị lên ngai
Để có dịp ngày ngày, tôi tâm tình với chị
Một phụ nữ phương Tây, biết thương nòi giống Việt
Biết vận dụng tiếng Việt, làm lợi khí đấu tranh.

Một viên ngọc long lanh toả muôn màu sáng chói
Chị ơi! Tôi đợi mãi, thậm ước có một ngày
Siết nhẹ đôi bờ vai, cho thoả lòng mong nhớ.
Chị ơi! Thương mến chị... vì chị yêu quê tôi.

Viết bài này, tôi có ý trình bày với đồng hương Biên Hoà cùng các bạn trẻ người Việt đang định cư rải rác trên bảy mươi quốc gia trên thế giới, phần nào về cái hay, cái đẹp, cái tuyệt vời trong tiếng Việt mà tôi cảm nhận được với ý mong các bạn cũng có cảm nhận này và cố gắng thu thập cái hay cái đẹp của xứ người, từ ý lẫn lời và cho chuyển tải vào nền văn học nước nhà để làm cho kho tàng tiếng Việt ngày thêm phong phú. Đồng thời, tôi cũng xin nhắc nhớ quý ông anh bà chị của tôi nên cho con cháu học thông thạo tiếng Việt để tránh thiệt thòi cho con cháu sau này và cũng để tránh cho người đời có dịp cười chê rằng: “Người Việt Nam, nói không rành tiếng Việt Nam, như thế mà cứ xưng là trí thức”. Có thể có một vài vị không đồng ý về cách trình bày của tôi vì cho rằng tôi quá đề cao tiếng Việt và nếu có trách... thì tôi cam chịu, chứ tôi không thể nào viết khác với những điều mà lòng cảm nhận một cách vô tư được.

Tôi xin kết thúc bài viết này bằng bài thơ sau đây:

TÔI YÊU TIẾNG NƯỚC TÔI

Tôi yêu tiếng nước tôi từ thuở,
Mẹ hiền ru vãn điệu ca dao,
Bông trâm êm dịu làm sao
Những lời mộc mạc những câu thâm tình.
Tôi yêu tiếng quê mình biết mấy!
Phương trời xa tôi vẫn mang theo,
Nhớ từng trang sử câu thơ
Núi xanh sông thắm bên bờ đại dương.
Tiếng nước tôi ngập tràn chiến tích,
Chống ngoại xâm, chống Pháp, chống Tàu
Từ Nam Quan đến Cà Mau
Một lòng vì nước diệt thù giữ quê.
Tiếng nước tôi thấm tươi vãn điệu
Từng lời thơ êm dịu làm sao
Khi vui dẫu sắc vờn cao
Lúc buồn huyền nặng đệm vào trâm êm

Tiếng nước tôi sắc, huyền, hời, ngã
Nặng và không...diễn tả bổng, trầm
Tiếng nước tôi tiếng độc âm
Nhưng giàu nhạc tính, ẩn lòng từ bi
Những khúc vui điểm ghi luyến láy,
Câu ngược xuôi có nghĩa như thường,
Những vãn điệu ngữ dễ thương
Những lời ả dụ vương hương ý đời.
Tiếng nước tôi tuyệt vời biết mấy
Mỗi chữ **đen** từ ấy diễn ra
Mèo **mun**, chó **mực**, ngựa **ô**
Thâm trầm ý nghĩa, sắc màu lung linh.....
Viết đến đây tôi xin dừng lại
Sợ có người chê “quá lời khen”
Khi nào bạn có rãnh rang
Bước vào tiếng Việt mà chan ý đời.

Nguyễn Kim Lộc – Chicago, ngày 17 tháng 9 năm 2006

Chú thích: (1) và (4) trích trong quyển “Người Việt Đáng Yêu”, trang 99... của nhà văn Doãn Quốc Sĩ, (2) Trong bài “Huyền Sử Ca Một Người Mang Tên Quốc” của nhạc sĩ Phạm Duy, (3) thơ của thi sĩ Tế Hanh.